

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày 18 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Thị Quế Anh.

- Bà Đỗ Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại Nhà văn hóa đa năng xã B, huyện B. Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2021/TLST-HS ngày 29/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS, ngày 05/11/2021 đối với bị cáo.

Họ và tên: Nguyễn Văn Tr; Tên gọi khác: Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 08 tháng 4 năm 1974, tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Hoàng Thị D, sinh năm 1938; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1975 (đã ly hôn); Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự: Quyết định xử phạt hành chính số 60/QĐ-XPVPHC ngày 30/7/2021 của Công an Thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nhân thân: Bản án số 51/HSST ngày 18/11/2004 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 25/HSST ngày 28/02/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố L, tỉnh Lào Cai xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; Quyết định số 6011/QĐ-UBND ngày 26/11/2011 của UBND huyện B, tỉnh Lào Cai về việc áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc 12 tháng; Ngày 26/6/2013 Công an phường Q, Quận C, TP Hà Nội xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/9/2021, tạm giam từ ngày 01/10/2021. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 18 giờ ngày 28/9/2021, Nguyễn Văn Tr sinh năm 1974, trú tại thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Taurus, màu đen đỏ, biển số 16P2-0647 đi từ nhà tại thôn L, xã T ra thôn H, xã T để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực ngã ba thôn H, xã T, Tr gặp một người

đàn ông dân tộc Mông, khoảng 20 tuổi, không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể, người đàn ông đó hỏi Tr “Có mua hồng không”, Tr hiểu ý là có mua ma túy tổng hợp không, Tr nói “có”, người đó hỏi Tr “Mua bao nhiêu tiền”, Tr nói “mua hai triệu năm trăm nghìn đồng”, đồng thời đưa cho người đó 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*), người đàn ông đó cầm tiền và đưa cho Tr 01 túi ni lon hình chữ nhật màu tím than, bên trong có các viên dạng nén, Tr biết là ma túy tổng hợp nên không mở ra kiểm tra. Tr cầm ma túy đút vào túi quần bên phải đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô đi vào xã B thăm người ốm, khi đến thôn K, xã B thì bị lực lượng Công an huyện B bắt quả tang đưa Tr về trụ sở Ủy ban nhân dân xã B lập biên bản thu giữ toàn bộ tang vật gồm: 01 xe mô tô, 01 điện thoại di động; 191 viên nén hình tròn.

Tại bản kết luận giám định số 274/GĐMT ngày 01/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận. Mẫu M1: 17,77 (*Mười bảy phẩy bảy bảy*) gam các viên nén màu hình tròn màu đỏ gửi giám định là loại chất ma túy Methamphetamine. Mẫu M2: 0,19 (*không phẩy mười chín*) gam các viên nén hình tròn màu xanh gửi giám định là loại chất ma túy Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS-BH ngày 29/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr trên gọi khác Nguyễn Xuân Tr về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr tên gọi khác Nguyễn Xuân Tr phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr tên gọi khác Nguyễn Xuân Tr từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy 16,71gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn Tr: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến gì. Tại phiên tòa bị cáo cho rằng quá trình điều tra và các biên bản lấy lời khai đều bị điều tra viên hướng dẫn khai và bị đánh đập nhiều lần. Tuy nhiên, bị cáo không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho việc bị ép, mớm cung và bị đánh đập trong thời gian giam giữ. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn Tr không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo quanh co chối tội, cho rằng bị cáo không tàng trữ trái phép số lượng ma túy như Cáo trạng đã

nêu mà là do bị ép buộc, đánh đập nên phải nhận mình tàng trữ trái phép chất ma túy như trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bản tường trình của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản lấy lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn Tr tên gọi khác Nguyễn Xuân Tr là người đạt độ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã có hành vi tàng trữ bất hợp pháp 191 viên nén hình tròn có trọng lượng 17,96 gam là chất ma túy Methamphetamine. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr tên gọi khác Nguyễn Xuân Tr về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Trực tiếp là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Xâm phạm đến trật tự trị an ở địa phương, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Nên cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật và tuyên mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo; tại phiên tòa hôm nay bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, quá trình tạm giam bị cáo đã có tác động nhất định, động viên đối với bị can khác đang giam cùng phòng trong 1 vụ án xảy ra tại huyện S và khuyên bị can nhận tội giúp Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S nhanh chóng phá án và kết thúc điều tra (Có giấy Xác nhận của Công an huyện S, tỉnh Lào Cai), bị cáo Tr có nhân thân không tốt đã bị 02 lần và 02 Tòa án nhân dân xét xử về tội Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, ngoài ra bị cáo còn bị đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và 01 tiền sự về hành vi xâm phạm thân thể người khác. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn Tr không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được lý lịch người đàn ông đó nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B sẽ tiếp tục xác minh, khi nào xác định được đối tượng nêu trên, sẽ xem xét xử lý sau.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 16,71 gam Methamphetamine còn lại sau giám định đã được niêm phong bằng bì thư in sẵn của phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai, mặt trước có ghi: Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn Tr ngày 28/9/2021 tại thôn K, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai; mặt sau có 04 chữ ký, họ tên của: Đào Phúc Thế A; Nguyễn Văn Tr; Nguyễn Hoàng D; Đặng Minh Đ và 02 dấu

tròn của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lào Cai. Đây là tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Taurus, màu đen đỏ, biển số 16P2-0647 và 01 điện thoại di động của bị cáo. Quá trình điều tra thấy rằng: Xe mô tô nhãn hiệu Taurus, màu đen đỏ, biển số 16P2-0647 là của mẹ bị cáo và 01 điện thoại di động không dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành trả cho mẹ bị cáo 01 xe mô tô và trả cho bị cáo 01 điện thoại di động. Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với việc trả lại xe mô tô cho mẹ bị cáo là phù hợp qui định của pháp luật; Đối với 01 điện thoại di động của bị cáo Tr, lẽ ra cần phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tuy nhiên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết lại.

[6]. Những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội của Kiểm sát viên; bị cáo đều phù hợp và được Hội đồng xét xử chấp thuận.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí vụ án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr tên gọi khác Nguyễn Xuân Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr tên gọi khác Nguyễn Xuân Tr 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 28 tháng 9 năm 2021.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy: 16,71 gam Methamphetamine còn lại sau giám định đã được niêm phong bằng bì thư in sẵn của phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai, mặt trước có ghi: Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn Trường ngày 28/9/2021 tại thôn K, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai; mặt sau có 04 chữ ký, họ tên của: Đào Phúc Thế A; Nguyễn Văn Trg; Nguyễn Hoàng D; Đặng Minh Đ và 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lào Cai.

(Vật chứng trên được Cơ quan điều tra chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự theo biên bản bàn giao ngày 29/10/2021).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr tên gọi khác Nguyễn Xuân Tr phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo Bản án: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hoa Trần Thị Quế Anh

Nguyễn Quốc Hưng

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà;
- CQCSĐT CA huyện Bắc Hà;
- CQTHAHS CA huyện Bắc Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- THAHS Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng HSNV CA tỉnh Lào Cai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- Trại giam;
- THA HS;
- CCTHADS;
- Bị cáo;
- Lưu HS; TA; VP.

Nguyễn Quốc Hưng